

| Những tác giả cổ đại |
| Trao Bá Tâm (1871-1940) |



Table of Contents

RUMI

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ SỰ TỬ

ÔNG ĐIẾC THĂM NGƯỜI ỐM

CHUYỆN CON VOI

CHUYỆN NGƯỜI XĂM MÌNH

CHUYỆN NGƯỜI DU MỤC CÓ CON CHÓ SẮP CHẾT

CHUYỆN THẦY NGŨ PHÁP VÀ ÔNG CHÈO THUYỀN

CHUYỆN BỐN CHÀNG ĂN NHO

CHUYỆN ÔNG GIÀ VÀ THẦY LANG

CHUYỆN ANH LÍNH CANH VÀ NGƯỜI SAY RƯỢU

CHUYỆN CON CỪU BỊ MẤT CẤP

CHUYỆN ANH HỀ LẤY CÔ ĐIỂM LÀM VỢ

CHUYỆN NGƯỜI SỢ BỊ NHẦM LÀ LỪA

CHUYỆN VUA TERMEZ BỊ ANH HỀ CHIẾU TƯỚNG

CHUYỆN BỌN CƯỚP VÀ ÔNG GIÀ

CHUYỆN TRANH CÃI GIỮA BÒ, CỪU VÀ LẠC ĐÀ

BA LỜI KHUYÊN CỦA CON CHIM BỊ BẮT

CHUYỆN HAI CHIẾC TÚI

ÔNG CHỦ CỬA HÀNG VÀ CON VỆT

GIAMI

LẠC ĐÀ VÀ CÁO

CHUYỆN VỀ CON CHIM KHÔN NGOAN VÀ CON CÁ NGỐC

NGHẾCH

CHUYỆN IBN SINA CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI TÂM THẦN

CHUYỆN ANH CHÀNG CÓ BỘ QUẦN ÁO ĐẸP

CHUYỆN QUAN TÒA SUÝT BỊ CẮT TAI

CHUYỆN ANH NÔNG DÂN THẬT THÀ VÀ CON LỪA QUÈ

CHUYỆN VUA PARVIS VÀ CON CÁ KỶ LẠ

CHUYỆN VUA ISKANĐAR TỚI THÀNH PHỐ NHỮNG NGƯỜI
ĐẠO ĐỨC TRONG SẠCH
CHUYỆN VỀ SÔCRAT1
CHUYỆN NGƯỜI THỢ GIẶT VÀ CON BỒ NÔNG
CHUYỆN CON LẠC ĐÀ CÓ CÁNH

RUMI

Jaladdin Rumi sinh năm 1207 ở thành phố Balkh, trong một gia đình có học nổi tiếng. Bố của ông, Bakhaddin Muhamad ibn Hussein là nhân vật có quyền lực trong triều, sau vì bất đồng với vua mà phải ra sống ở nước ngoài, mang Rumi đi theo, lúc ấy mới sáu tuổi, cuối cùng được giữ một chức vụ trong nhà thờ Hồi giáo ở thành phố Konyo. Sau khi bố chết, Rumi đảm nhiệm chức này, lúc đã trưởng thành. Từ năm 1244 Rumi dành trọn cuộc đời mình để đuổi sufism, một triết lý tín ngưỡng mang tính huyền bí. Điều này ảnh hưởng đến toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông, đặc biệt "Tập thơ lớn về Shams" (Divan -e Shams - e Tabrizi), một trong những tác phẩm vĩ đại nhất của thơ Ba Tư trữ tình. Những năm cuối đời ông sáng tác bộ "Mathnawi Maanavi" (Mathnawi tinh thần) gồm sáu tập dày mang tính giáo huấn, thần bí và tôn giáo theo tinh thần sufism. Ông mất ở Konyo tháng Bảy năm 1273. Hiện mộ ông vẫn còn ở đây và là nơi hành hương của những người yêu văn học. Hơn bảy trăm năm sau, Rumi trở thành nhà thơ nước ngoài được yêu chuộng nhất ở Mỹ.

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ SƯ TỬ

Có một con sư tử đỏi, một lâ`n

Lọt vào chuô`ng gia súc bác nông dân.

Sư tử bắ`t và ăn con bò cái

Rô`i nằ`m nghỉ trong chuô`ng bò thoải mái.

Người nông dân đêm dậy, chẳng thắ`p đèn

Ra thăm bò, trăng lúc â`y chưa lên.

Trong bóng tồ`i ông vuô`t lông sư tử,

Không sợ hãi, không mảy may do dự.

Sư tử nghĩ: "Đúng giồ`ng lừa hai chân,

Hắ`n tưởng ta là bò cái ngu đầ`n.

Nê`u có đèn để một lâ`n hắ`n thắ`y,

Hắ`n có dám vuô`t ve ta như vậy?

Chỉ câ`n nhìn đôi nanh sắ`c của ta

Là hắ`n sợ đê`n mắ`t phải lòi ra".

Một bài học: Trước khi làm gì đó,

Ta phải biế`t việc mình làm thật rõ.

ÔNG ĐIẾC THĂM NGƯỜI ỐM

Ông hàng xóm của một người ốm nọ
Ốm nhiều ngày, phải nằm yên một chỗ.
Ông ta điếc, nghĩ: Mình điếc, làm sao
Thăm người ốm, phải ăn nói thế nào?
Khó thật đấy, nhưng nhà sau, nhà trước,
Lúc đầu ốm không thăm nhau sao được?
Dẫu mình điếc, nhưng không ngốc, ơn trời,
Sẽ nhìn môi mà đoán hiểu, lựa lời.
"Bác cảm thấy thế nào?" mình sẽ hỏi.
"Tôi đỡ hơn", chắc ông ta sẽ nói.
"Tôi rất vui!" mình nói. "Bác ăn gì?"
Ông ta đáp: Ăn cháo hoặc bánh mì.
Mình sẽ nói: "Ăn nữa đi, rất tuyệt.
Thế thầy thuốc là ai, tôi muốn biết?"
Chắc ông ta sẽ nhắc một tên người.
Mình đáp ngay: "Bác phải tạ ơn trời.
Tôi thật sự rất mừng cho bác.

Thầy thuốc này quả tài ba, lỗi lạc".
Chuẩn bị sẵn những câu này ở nhà,
Ông vội vàng sang hàng xóm. Từ xa
Ông lên tiếng và tỏ ra lịch sự:
"Bác thế nào, đã đỡ hơn rồi chứ?"
"Tôi sắp chết," người ốm nói. "Rất may!
Ông thương đừng ban cho bác điều này".
Nghe nói thế, người ốm lạnh toát người:
"Hắn là thằng hàng xóm xấu nhất đời".
Còn ông điếc thì nhìn mọi người khác
Mà đoán hiểu theo ý mình sai lạc.
Một chỗ sau ông hỏi: "Bác ăn gì?"
"Ăn thuốc độc." "Thế à? Ăn nữa đi.
Ai chữa bệnh bác chóng lành như vậy?"
"Quý Sa-tăng. Cút đi, đừng đứng đây!"
Ông điếc đáp: "Thế là bác gặp may.
Ít ai giỏi và tốt hơn người này!"
Rồi ông về, rất vui và thỏa mãn
Rằng ông đã chân thành khích lệ bạn.

CHUYỆN CON VOI

Người ta đem voi về từ Ấn Độ,
Trong chuồng gỗ, cho nhốt riêng một chỗ.
Ai muốn xem phải chi khá nhiều tiền.
Được vào chuồng, nhưng chuồng gỗ tối đen.
Nghĩa là xem, nhưng không nhìn để thấy,
Mà chỉ sờ bằng tay, ai cũng vậy.
Chưa một ai thấy voi xừ này,
Nên mọi người giờ tranh cãi gấ t gay.
Một người sờ đúng vòi voi, và nói:
"Voi tròn tròn, dài dài như ống khói!"
Một người khác lại sờ đúng chân voi,
Nên tuyên bố: "Voi giống như cây sồi!"
Người thứ ba sờ tai voi, liền quát:
"Toàn nói láo! Voi có hình chiếc quạt!"
Người thứ tư sờ lưng voi, thở dài:
"Voi trông giống bức tường, thua các ngài".
Rồi cứ thế, thơ ngây và nhảm nhí,

Họ gọi voi mỗi người theo một ý.

Nếu đơn giản được thấy voi ban ngày

Thì chắc họ chẳng cãi nhau thế này.

CHUYỆN NGƯỜI XĂM MÌNH

Ở xứ nọ có tục lệ khác đời

Là người ta cứ thích xăm đầ`y người.

Mà đã xăm là rấ`t đau, hắ`n thê` ,

Nhưng lại có những hình xăm đẹ`p đẽ.

Một anh chàng luôn vỗ ngực ta đây,

Cũng muố`n xăm, đê`n bảo thợ thê` này:

"Tôi tuổ`i hỏ, anh xăm cho con hỏ,

Thậ`t hung dữ, thậ`t to và thậ`t rỏ!"

Người thợ xăm câ`m bút bắ`t đầ`u xăm.

Anh kia kêu oai oái mỗi lâ`n chấ`m.

"Anh làm gì mà tôi đau nhưõng á`y?"

"Xăm hình hỏ. Ông bảo tôi như vậy".

"Ừ thì xăm, nhưng đầ`ng xăm ở đầ`u?"

"Xăm từ đầ`u. Đó là chỗ bắ`t đầ`u".

"Xăm đầ`u à? Bỏ đi, không câ`n thiế`t.

Hỏ có đầ`u chỉ càng thê`m đầ`ng ghé`t".

Anh thợ xăm lại xăm tiế`p, tâ`t nhiên,

Lại thấ y đau và anh kia kêu lên:

"Anh đang xăm cái gì? Đau quá!"

Xăm đầ u hỏ. Phải có đầ u chứ ạ?"

"Không câ n đầ u. Đừng xăm nữa. Thôi đi!

Đã có vuô t, hỏ câ n đầ u làm gì?

Xăm cái khác. Đừng châm đau như vậy.

Ôi trời oi, anh đang xăm gì đầ y?"

"Tôi đang xăm lưng con hỏ, thưa ông."

"Lưng? Làm gì? Không có lưng đượ không?"

Anh thợ xăm bực mình, quăng bút nói:

Hỏ không đầ u, không đuôi ư? Xin lỗi,

Quả xưa nay chưa ai thấ y trên đời.

Chỉ thấ y toàn những anh hèn, anh lười.

Ai sợ đau, không kiên trì, sợ khỏ,

Thì tô t hơn đừng câ m tinh con hỏ".

CHUYỆN NGƯỜI DU MỤC CÓ CON CHÓ SẮP CHẾT

Có một người du mục khóc thương

Con chó quý sắp chết đói bên đường.

Một người khách đi ngang nhìn thấy,

Hỏi: "Chuyện gì làm ông buồn như vậy?"

"Con chó này tôi yêu quý từ lâu,

Làm sao tôi không luyện tiếng, buồn râu u?

Nó là bạn, luôn giúp tôi săn thú,

Luôn canh giữ cả đàn cừu cho chủ".

Khách hỏi thêm: "Ông nói rõ xem nào.

Nó bị què hay đau ốm ra sao?"

"Không, không ốm, nó đang nằm chờ chết,

Chỉ vì do đói ăn, do mệt".

"Thật đáng buồn. Hãy gắng chịu, Alla

Sẽ giúp ông đưa nó sống về nhà.

Ồ, chiếc túi ông đang đeo trên cổ

Trông khá nặng. Ông đựng gì trong đó?"

"Trong túi ư? Toàn bánh thịt, thức ăn,
Những cái tôi chắ c chắ n sẽ rắ t cắ n".
Khách bỗng hỏi: "Ông nói sao? bánh thịt?
Sao không cho con chó ăn một ít?"
"Cho chó ăn? Nhưng sau đó thì sao?
Hết thức ăn, tôi biết kiếm cách nào?"
Nghe nói vậy, người khách kia liền quát:
"Ông quả đúng là một thắ ng đắ n mặt.
Một thắ ng keo ngu ngồ c, đáng chê cười.
Con chó kia là bạn, cũng như người.
Ông coi trọng miề ng ăn hơn nước mắ t.
Ông là người đáng khinh và xắ u nhắ t!"

CHUYỆN THẦY NGŨ PHÁP VÀ ÔNG CHÈO THUYỀN

Có một thầy ngữ pháp, lúc sang sông

Hỏi người chèo có biết ngữ pháp không?

Người chèo đáp: "Dạ không". Thầy đã c chỉ:

"Thế thì nửa đời anh, anh để phí!"

Anh kia nghe, tuy phật ý, bực mình,

Nhưng bề ngoài vẫn vui vẻ làm thinh.

Bỗng bất chợt gió đổi chiều thổi mạnh,

Thuyền lật c lư giữa ào ào sóng đánh.

Người chèo thuyền lễ phép hỏi: "Thưa ông,

Thuyền sắp chìm, ông có biết bơi không?

Ông quả thật không biết bơi? Tiếc c nhi.

Thế thì cả đời ông, ông bỏ phí!"

CHUYỆN BỐN CHÀNG ĂN NHO

Không ít khi vì do hiểu lầm nhau
Mà lắm anh phải sút trán, vêu đầu.
Có bốn chàng bạn thân người Hy Lạp,
Người Ba Tư, Hin-đô và Arab,
Bỗng một hôm, đang đi dạo, bốn chàng
Được ai đó cho một đồng tiền vàng.
Chàng Ba Tư vội kêu lên: "Thật tiện,
Đem ra chợ mua angur mà chén!"
Chàng Hin-đô liền lên tiếng: "Theo tôi,
Mua izum chắc chắn sẽ không tồi".
"Không, không được, - anh chàng người Arab
Liền cắt ngang. - Tôi muốn ăn einab!"
Chàng Hy Lạp thì một mực lắc đầu:
"Tôi muốn ăn staphin từ lâu!"
Và cứ thế, do vì không nhát trí,
Họ cãi nhau rồi đánh nhau loạn xạ.
Anh sút răng, anh sái cổ, rách quần.

Anh gãy sườn, anh vêu trán, què chân...

Họ không biế t, cũng chỉ vì ngu dồ t,

Cái họ muồ n thật ra là một.

CHUYỆN ÔNG GIÀ VÀ THẦY LANG

Một ông già gặp thầy lang, và nói:

"Tôi sợ mũi. Đau đầu không chịu nổi!"

"Đó là do, - thầy lang đáp, - tuổi già."

Ông kia kêu: "Mắt tôi kém, sắp lòa".

"Không khó hiểu: người già ai cũng vậy,

Mắt thường đau, thường kèm nhèm, sưng tấy."

"Còn lưng tôi, sao nhức nhối ghê n đây?"

"Chính tuổi tác đã gây nên điều này."

"Ăn không ngon, lại khó tiêu, chán quá..."

"Cũng vì do tuổi già đấy ạ."

Tôi ho khan, tức ngực, thật phiền hà..."

"Thì bệnh ho là bệnh của người già.

Ai cũng biết khi tuổi già ập tới

Thì chẳng thiếu bệnh gì, xin cứ đợi."

Ông kia nghe, tức giận quát, căm ngay!

Ta không ưa cách chữa bệnh của mày.

Ai dạy mày những lời kia ngu ngốc?

Một thầy lang thông minh, có học
Sẽ kê đơn bốc thuốc quý chữa lành,
Không như mày, dốt nát, nói loanh quanh..."

"Dạ thưa ông, cả việc ông nóng nảy
Cũng là do tuổi già ông đã y."

CHUYỆN ANH LÍNH CANH VÀ NGƯỜI SAY RƯỢU

Một tối nọ, nửa đêm có anh lính

Thấy một người đang nằm say bất tỉnh.

Anh ta quát: "Thằng nát rượu, dậy nhanh!"

Anh kia ngáp: "Tôi ngủ, việc gì anh!"

"Mày uống gì mà say đến vậy?"

"Ừ thì bình có gì, tôi uống nãy".

Anh lính gắt: "Mày nói rõ xem nào!"

"Uống cái đựng trong bình! Thì đã sao?"

Anh lính canh và anh chàng say rượu

Cứ hỏi đáp cả giờ mà chẳng hiểu.

Anh ta quát: "Hãy mở miệng nói Ô!"

"Thì Ô hô!, - há n đáp. Ô hô!"

Mọi người nghe, lắc đầu chán nản:

"Ô, ô hô! nhìn hai anh mà chán!"

Anh lính canh cúi tiết: "Rõ thằng say.

Vào nhà tù! Đừng giả bộ thơ ngây!"

Anh say đáp: "Anh cút đi thì có!"

"Mày - vào tù, và suô' t đời ở đó!"

"Ừ thì đi, nhưng đưa tôi đi đâu?"

Anh túm tóc thắ'ng tôi, thắ'ng trọc đầ'u?

Tôi mà tỉnh, mà có nhà tử tế ,

Thì tôi ngủ ở nhà, không say thê'.

Tôi sẽ là một ông chủ giàu sang

Ngô' i bán hàng, nê' u tôi có cửa hàng!"

CHUYỆN CON CỪU BỊ MẤT CẤP

Có một người dắt cừu ra chợ bán

Người trước, cừu sau như đôi bạn.

Chợ đông người, và đang giữa đám đông,

Bỗng anh kia thấy dây thừng nhẹ không,

Rồi khẽ giật: Ra dây thừng bị cắt.

Trước còn cừu, nay con cừu đã mất!

Anh ta kêu, anh ta kiếm khắp nơi,

Thật vô ích và cũng thật buồn cười.

Trong khi đó, tên trộm cừu lẻu láo

Đứng bên giếng, vờ khóc kêu, mê u máu.

Anh mất cừu chạy đến hỏi: "Vì sao

Anh kêu khóc? Nói tôi nghe xem nào!"

Tên bộm đáp: "Khổ thân tôi, sợ ý

Tôi để rơi xuống giếng này chiếc ví

Cùng một trăm, một trăm chẵn, đồng vàng

Ai xuống lấy hộ tôi, tôi sẵn sàng

Chia một nửa! Tôi xin thế đúng vậy!"

Anh kia nghĩ: "Một số tiền lớn đấy.

Ta mất cừ, nhưng trời đã giúp ta

Có thừa tiền mua gia súc, xây nhà!"

Rồi hăm hở, anh ta chui xuống giếng.

Còn tên bọm phía trên, cười nửa miệng,

Cuốn quần áo anh ta, biến đi ngay,

Để cho đời một bài học thế này:

Đừng bạ ai nói gì tin ấy.

Luôn cẩn thận với mọi người, thật vậy.

Còn những ai nhẹ dạ, tham tiền,

Sẽ bị lừa xuống giếng, tất nhiên!

CHUYỆN ANH HỀ LẤY CÔ ĐIỂM LÀM VỢ

Ông hàng xóm báo anh hề: "Vô có,
Sao anh lấy cô đứng đường làm vợ?
Nếu nhờ tôi, chắc tôi đã giúp anh
Lấy được cô con gái nhà lành!"
Anh hề đáp: "Thì các ông biết đây,
Tôi cưới vợ đã chín lòn cả thấy.
Đều những cô rất tử tế, chao ôi,
Thế mà sau thành vợ lại rất tồi,
Toàn lừa biếng, toàn lừa chòng, đáng ghét,
Làm tôi khổ. Cứ nhìn tôi thì biết.
Nên bây giờ tôi lấy điếm, biết đâu
Cô ta tốt hơn chín cô vợ đầu.
Tôi trót khổ vì nghe theo lẽ phải.
Giờ tôi thử vận may - làm ngược lại!"

CHUYỆN NGƯỜI SỢ BỊ NHẦM LÀ LỪA

Một anh nọ chạy vào nhà người ta,
Mặt tái nhợt, người run lên. Chủ nhà
Hỏi: "Chuyện gì mà làm anh sợ vậy?
Hãy nhìn kia, chân tay anh run rẩy."
Người kia đáp: "Vua đang cần nhiều lừa, -
Vua là người rất tàn ác, biết chưa? -
Và theo lệnh của vua, trên các phố
Người ta đang săn lùng loài vật đó!"
"Ừ thì vua bắt lừa, đâu phải anh?
Anh là người - cảm ơn thánh lòng lành.
Anh không phải là con lừa, do vậy
Không lo bắt, không việc gì phải chạy!"
"Đành là thế, nhưng đang hăng, than ôi,
Rất có thể người ta bắt cả tôi.
Vói tên vua tham lam và độc ác,
Người hay lừa cũng thế thôi, không khác!"

CHUYỆN VUA TERMEZ BỊ ANH HỀ CHIẾU TƯỚNG

Một anh hề phải chơi cờ hâu vua.

Chơi thế nào lại chiếu tướng, vua thua.

Vua tức giận, ném quân cờ vào mặt:

"Này chiếu tướng! Chơi mà không có mắ t!

Đáng lẽ mày không được đi vào đây!"

"Dạ, thưa vua, con xin thua ván này!"

"Được, - vua đáp, - ta chơi thêm ván nữa!"

Anh hề sợ, co người như gặp lửa.

Vô n là người chơi rất kém, đức vua

Tự mình rơi vào chiếu tướng, và thua

Dù anh hề có đi sai, đi hớ.

Biết gặp nguy, anh ta liền hoảng sợ

Đá p lên mình nào chặn lớn, chặn con

Và vừa run vừa chuẩn bị ăn đòn.

Vua quát to, ngạc nhiên khi thấy vậy:

"Ê thắ ng kia, mày làm trò gì đấ y?"

"Tâu đức vua rất vĩ đại, thông minh.
Con là dân, con phải biết phận mình.
Con đã đi, chiếu tướng vua, ngu quá.
Giờ đã p chẵn, con chờ vua đi ạ!"

CHUYỆN BỌN CƯỚP VÀ ÔNG GIÀ

Có bọn cướp ngoài thảo nguyên nước nọ,

Gây cho dân bao kinh hoàng, đau khổ.

Chúng một hôm vào xóm, xóm lại nghèo,

Chẳng có gì cho chúng cướp, mang theo

Ngoài hai ông nông dân già khô n khô.

Với một ông, chúng buộc dây vào cổ:

"Giờ phải đưa tiề n chuộc, nê u không

Mày phải chề t, xác quạ ria ngoài đờ ng!"

Ông già đáp: "Này các con, xin hỏi,

Giề t lão chề t thì được gì, ngoài tội?"

Lão yế u già, lại tay trắ ng, ô m đau.

Ai túm tóc thắ ng ăn mày trọc đầ u?"

"Không, chúng tao phải đem mày treo cổ

Để làm gương cho mọi người sau đó, -

Bọn cướp đáp. - Để thắ ng bạn của mày

Thầ y mà sợ, và cho chúng tao hay

Hắ n giấ u đâu bạc và vàng của hắ n."

"Nhưng ông ấy, nói các con đừng giận,
Về khoản nghèo, còn nghèo cả hơn ta.
Xin làm ơn đừng giết hại người già..."

Đúng lúc đó, ông già không bị trói,

Tức là ông thứ hai, liền nói:

"Đừng tin hắn! Hắn rất giàu, rất khôn,

Có nhiều vàng và bạc được đem chôn!"

Ông thứ nhất: "Thôi, một khi đã vậy,

Tôi tưởng tôi cũng nghèo như ông ấy.

Nhưng hóa ra không phải thế, bây giờ,

Để về sau khỏi rắc rối, nghi ngờ,

Xin các ông đem ông kia treo cổ,

Rồi vàng đâu, tôi dẫn đường, chỉ chỗ!"

CHUYỆN TRANH CẢI GIỮA BÒ, CỪU VÀ LẠC ĐÀ

Bò và cừu với lạc đà lã`n nọ

Đang cùng đi, thấ`y bên đường bó cỏ.

Bó cỏ non chấ`c ai đấ`y để roi,

Tiế`c là ít, không đủ cho ba người.

Cừu lên tiế`ng: "Chia thê` nào được nhi?"

Đem chia ba để mỗi người một tí?

Ăn không no thêm khó chịu. Hay là

Giờ ta bình: Ai trong số` chúng ta

Đáng kính nhấ`t và cũng nhiê`u tuổi nhấ`t,

Ta sẽ nhường cho một mình ăn tâ`t?

Phải tôn kính người già! - Đức Tiên Tri

Bao đời nay chẳng dạy thê` là gì?"

Bò đực đáp mà không câ`n suy nghĩ:

"Ý kiế`n này rấ`t hay, tôi đờ`ng ý.

Vậy xin mời lã`n lượt chúng ta

Kể về` mình, xem ai đúng người già!"

"Tôi, - Cừu nói, - không phải ai cũng biết,

Là con cừu của Tiên Tri Môhamet.

Còn bạn tôi, hai ông bạn biết không,

Được chính ngài Ibrahim cao lông!"

Bò đực đáp: "Chỉ thế à? Chuyện vặt.

Tôi thực sự mới là người già nhất:

Trên thiên đường từ xa xưa, hàng ngày

Ông Adam đã đưa tôi đi cày!"

Lạc đà nghe, tuy ngạc nhiên chút đỉnh,

Nhưng bề ngoài vẫn thản nhiên, phớt tỉnh.

Nó lặng lẽ vươn cái cổ rất dài

Lấy bỏ cỏ, rồi vừa nói vừa nhai:

"Rất có thể chuyện hai anh là thật,

Nhưng hiện giờ cổ của tôi dài nhất,

Nên được ăn bó cỏ này, ngoài ra

Tôi chẳng kém hai anh về sự già!"

BA LỜI KHUYÊN CỦA CON CHIM BỊ BẮT

Chuyện kể rằng, không hiểu đúng hay không,

Có con chim bị bắt, nhốt vào lồng.

Nó lên tiếng nói với người bắt nó:

"Thưa ông chủ, tôi gà y gò, bé nhỏ,

Không đáng ông ăn thịt, trong nhà

Ông có nhiều bò béo, lợn gà.

Vậy xin ông hãy thả tôi, bù lại

Tôi cho ông ba lời khuyên thông thái.

Lời thứ nhất tôi sẵn sàng nói ngay,

Cả khi ông còn giữ tôi trên tay.

Hai lời tiếp - sau khi tôi được thả.

Còn sau đó, ba lời khuyên quý giá

Sẽ giúp ông gặp may mắn suốt đời,

Sống hạnh phúc, lại giàu có hơn người.

Xin ông nghe, đây lời khuyên thứ nhất:

"Đừng bao giờ tin ai thề nói thật!"

Và ông kia, nhẹ dạ, thả chim bay.
Từ trên cao, nó nói xuông thế này:
"Giờ lời khuyên thứ hai, xin nhớ kỹ,
Rằng cái gì đã qua, dù rất quý,
Đừng khóc than, đừng luyến tiếc làm gì.
Chuyện đã rồi cứ để nó quên đi.
Mà nhân tiện, xin báo ông một việc -
Sau khi nghe, có thể ông sẽ tiếc.
Trong bụng tôi có một viên kim cương,
Nặng một cân, loại quý hiếm khác thường.
Giá mà ông không thả tôi, quả thật,
Thế giới này ông là người giàu nhất!"
Ông kia nghe, tiếc của, một hồi lâu
Hết than khóc lại đấm ngực, ôm đầu.
"Thì tôi đã khuyên rồi, hay ông điếc? -
Con chim nói. - Chuyện đã qua, đừng tiếc.
Tôi cũng khuyên rằng không được tin ai.
Giờ vô ích ông nhăn nhó, thờ dài."
"Thôi đành vậy, chỉ vì ta đại dốt.

Còn lời khuyên cuối cùng, người nói nốt."

"Hai lời trước hãy giữ lấy cho mình.

Lời khuyên này sẽ giúp ông thông minh:

Đừng phí công dạy khôn cho thằn lằn ngớ c,

Như đừng gieo xuống sông mà phí thóc.

Ngọc một cân trong bụng tôi? Thật hay,

Sao ông tin khi tôi bé thế này?

Thôi, cảm ơn ông đã tha. Tạm biệt.

Ông là người thế nào, ông tự biết!"

CHUYỆN HAI CHIẾC TÚI

Giữa sa mạc có một chú lạc đà,

Hai bên hông hai túi lớn bằng da.

Còn vắt vẻo ngói trên lưng, đang ngủ

Là một người béo và to - ông chủ.

Đến trạm nghỉ, khi nói chuyện với nhau,

Một người hỏi: "Bác chở gì? Đi đâu?"

Ông kia đáp: Túi này toàn hạt dẻ,

Còn túi kia là cát thôi, chi thế."

"Bác chở cát? Vì sao? Lạy Ala!"

"Vì sao ư? Cho cân đồ i thôi mà.

Không thì nặng một bên, đi sao được?"

"Tôi mà bác, tôi chia ngay từ trước,

Chia hạt dẻ thành hai phần bằng nhau.

Hàng sẽ nhẹ, lạc đà đi càng mau!"

Ông chủ hàng nghĩ một hồi, đáp lại:

"Bác quả đúng là một nhà thông thái.

Thế mà tôi chở cát, thật buồn cười.

Nếu bác đi cùng đường thì xin mời,
Con lạc đà của tôi giờ hàng nhẹ,
Chở cả hai chúng ta đi luôn thể".
Và rồi đi, câu chuyện nở như hoa.
Đường ngắn hơn, đỡ mệt. Chủ lạc đà
Quay sang khách: "Một khi thông thái vậy,
Thì chắc bác là vị quan nào đấy?"
"Tôi mà quan? Tôi nghèo đói xưa nay.
Hãy nhìn xem, áo tôi rách thế này!"
"Chắc tại bác vi hành. Xin hỏi thật:
Bác có bao nhiêu nhà, bao nhiêu đất?"
Ông kia đáp: "Tôi chẳng có cái gì!"
"Bác lại đùa. Bác là một... nói đi,
Một thương gia nước ngoài giàu, giàu u mặt?
Bác buôn gì, hàng ở đâu, rẻ đắt?"
"Tôi đã nói, tôi là anh cùng đinh.
Tôi rất nghèo, cái bác bảo thông minh
Xin nói thật, chẳng qua do đói khổ,
Do vất vả kiếm miếng ăn mà có."

Ông kia nghe, tức giận quát: "Hiểu rồi,
Vậy thực tình ông còn ngốc hơn tôi,
Vì thông minh mà nghèo là đại ngốc.
Trong khi đó, tôi giàu dù vô học.
Mời ông xuống, rồi ông đi đường ông,
Tôi đường tôi. Ngay bây giờ, biệt không
Tôi cho cát vào túi kia, cứ thế,
Một bên cát và một bên hạt dẻ!"

ÔNG CHỦ CỬA HÀNG VÀ CON VỆT

Ở xứ nọ, một ông chủ cửa hàng
Có con vệt biế t nói, quí như vàng.
Nó nói sõi, nói rấ t hay, thâm thúy,
Vớ i dáng điệu của một nhà triế t lý.
Khách tò mò kéo đế n xem, tấ t nhiên,
Cửa hàng ông cũng thu đượ c thêm tiề n.
Con vệt ấy không đôn thuậ n biế t nói,
Mà còn biế t trông cửa hàng rấ t giỏi.
Nó giúp chủ tính tiề n, giúp kiểm tra
Khách mua hàng, cả khi vào, khi ra.
Bõ ng một hôm, đang nghỉ trưa, buồ n chán,
Nó hứ ng chí bay một vòng trong quán,
Và làm đổ một bình lớn dầ u ăn.
Ông chủ nghe, liề n chạy ra, trượt chân
Ngã sớ ng soài trên sàn nhà ướt nhoét.
Ông tức giận, liề n túm ngay con vệt
Vặt trụi lông của nó, thật đáng đời!

Nhung rô`i ông lại đấ`m ngực kêu trời
Vì sau đó bỗng nhiên nhà triế`t lý
Chỉ lặng im, chấ`c là do phậ`t ý.
Cũng đúng thôi, đắ`ng đẹp thê` mà rô`i
Bị lộn truồ`ng quầ`n áo, thật khó coi.
Nó hờ hững, đắ`m chiêu nhìn ông chủ
Đắ`ng hờ`i hận, đắ`ng van nài, cay cú.
Ông vung tiề`n mời thầ`y thuồ`c gầ`n xa
Chữ`a cho vẹt nói trở lại, thê` mà
Nó lì lợm, chỉ suồ`t ngày im lặng,
Còn cửa hàng, không như xưa, rấ`t vắ`ng.
Và cứ thê` kéo dài, mắ`y hôm sau
Có một ông rấ`t bệ` vệ, hỏi đầ`u
Bước vào quán, con vẹt kia nhìn thầ`y
Liề`n nói to: "Sao đầ`u ông hỏi vậy?
Hay cũng vì làm đồ đầ`u, mà ông
Giố`ng như tôi, bị người khác vặ`t lờ`ng?"

*

Chuyện chỉ thê`, và đây bài học:

Với những ai trót không may rụng tóc,
Thì tốt hơn nên đội mũ che đầu,
Đỡ mưa nắng, có va gì không đau,
Lại đỡ lo bị nghĩ oan, thêm tội.
Chẳng có gì đáng khoe khi đầu hói!

GIAMI

Tên đầy đủ là Nuriddin Abdurakhman Giami, sinh ngày bảy tháng mười hai 1414, ở thành phố Giam, từ đây ông lấy bút danh Giami. Ông là một trong những nhà thơ lớn của Ba Tư cổ đại, từng học ở Samarkand và rất say mê khoa học. Sau đó ông dành trọn cuộc đời mình cho khoa học và thơ, nhiều lần khước từ lời mời vào cung làm quan. Ông đặc biệt được ưa chuộng trong tầng lớp thị dân nghèo và trí thức đương thời, là bạn thân, học trò của nhà thơ Navoi vĩ đại. Giami mất ở Herat ngày 9 tháng mười hai năm 1492, để lại hơn một trăm tác phẩm lớn về khoa học và thi ca.

LẠC ĐÀ VÀ CÁO

Già, ô' m yê' u, con lạc đà lâ' n nọ
Ra uô' ng nước bên một dòng suô' i nhỏ,
Như cái bóng vật vờ, trông thật thương,
Lông rụng hê' t, chỉ còn da bọc xương,
Đê' n mức quạ cứ bay theo, còn sói
Không thềm bắ' t, dẫu nhiê' u ngày nhin đối.
Chỉ con cáo thấ' y thê' , bảo lạc đà:
"Anh, con tàu của sa mạc gầ' n xa,
Tùng khỏe đẹp, từng cao sang nhường â' y,
Nông nổi nào khiê' n anh tiê' u tụy vậy?
Anh không nỡ dẫm lên kiê' n xưa nay.
Ai dẫm anh như dẫm kiê' n thê' này?"
Lạc đà đáp: "Cái sô' tôi phận bạc,
Gặp ông chủ vừa tham vừa độc ác.
Hắ' n bắ' t tôi thồ' muô' i nặng, mỗi lâ' n
Tôi đi chậm là hắ' n đánh vào chân,
Đánh túi bụi, làm đau không chịu nổi.

Nhất là khi các vết thương thắm máu.

Tôi kêu trời mà trời cứ làm ngơ,

Vậy hỏi tôi biết kêu ai bây giờ?"

Cáo nghe xong, tỏ lòng thương, liền nói:

"Đúng đời anh khổ trăm bề, thật tội.

Nhưng đừng buồn, tôi có kế rất hay

Để giúp anh thoát khỏi cảnh buồn này.

Anh biết đây, có một dòng suối nhỏ

Từ cảng máu, trên đường về thành phố.

Vậy ngày mai, khi qua suối, bất ngờ

Anh nhắm xuống cùng bao máu đang trôi.

Máu gặp nước sẽ tan ngay, vì thế

Hàng từ nặng mà trở thành rất nhẹ."

Lạc đà nghe cáo nói, bụng mừng thắm,

Nghĩ lần này sẽ có cách chơi khăm.

Nhưng ông chủ hôm sau, qua ánh mắt

Thắm đoán hiểu mọi mưu mô, sự thật,

Nên thay vì các bao máu, ông ta

Dem bông xốp chát lên lưng lạc đà.

Còn lạc đà, vớ n xưa nay ngu muội,
Nhu cáo dạn, vôi vàng nă m xuô ng suô i.
Thê là bị một phen nặng gấ p đôi.
Kể ra đâ y là bài học không tô i.

CHUYỆN VỀ CON CHIM KHÔN NGOAN VÀ CON CÁ NGỐC NGHẾCH

Ở Ôman, xưa có con chim nọ

Sông bả`ng nghề` bắ`t cá ăn, và nó

Rấ`t tinh thông, điêu luyện với nghề` này,

Khiế`n các loài tôm cá sợ xưa nay.

Nhưng dù muố`n hay không, tuổi tác

Cũng làm nó già đi và đổi khác.

Rồ`i một hôm, sức kiệt hẳn, mắ`t mờ,

Nó chỉ biế`t ngô`i một chỗ hàng giờ

Nghe sóng biển, nhìn cá đùa trên nước,

Muố`n tới bắ`t mà không sao tới được.

Và đúng khi sắ`p chề`t đói, bắ`t ngờ

Có chú cá từ xa bơi vào bờ.

Nó lên tiế`ng trêu con chim khô`n khô,

Vì biế`t chim không làm gì được nó:

"Này lão chim, sao ngô`i buồ`n như vậy?"

Sao chậm chạp và yếu già mức ấy?
Lão ngày xưa nổi tiếng lắm cơ mà.
Hay bây giờ không còn muốn bắt ta?"
Con chim đáp: "Vâng, quả tình đúng thế.
Anh thấy đây, ta đã không còn trẻ,
Lại ốm đau, nhưng thanh thản lúc này.
Ta hối hận về việc làm xưa nay.
Ta xấu hổ vì trót ăn thịt cá.
Nay ta chỉ ăn lá cây, hoa quả.
Giờ thực tình ta muốn bạn với anh
Để chuộc lại chút lỗi lầm của mình.
Nào đừng sợ, lại đây, anh bạn nhỏ.
Mà nếu sợ thì kia kia, sợi cỏ,
Dem lại đây trói mở lại, và anh
Sẽ tự do tâm sự chuyện đời mình."
Con cá nhỏ thơ ngây nghe, tưởng thật
Ngậm sợi cỏ lại gần, trong nháy mắt
Bị con chim nuốt vào bụng bất ngờ,
Cứ như nó chưa tồn tại bao giờ.

CHUYỆN IBN SINA CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI TÂM THẦN

Vào cái thời Ibn Sina còn sống
Và danh tiếng đang vang xa, lan rộng,
Có một người, giàu, trẻ, lắm người thân
Nhưng không may mắc chứng bệnh tâm thần.
Không đau yếu, nhưng anh ta một mực
Luôn miệng nói: "Tôi là con bó đực.
Hãy nhìn đây, tôi to lớn, béo tròn,
Dem lên há m, chắc chắn sẽ rất ngon.
Hãy nhanh chóng đưa tôi đi giết thịt.
Gọi đồ tể tới đây, tôi muốn chết!"
Và cứ thế, suốt đêm ngày anh ta
Bắt chước bò, luôn miệng rống vang nhà,
Không uống thuốc, không chịu ăn, thức trắng
Nên bệnh nặng lại càng ngày thêm nặng.
Các thầy thuốc đành nhìn nhau bó tay:
Phải nhờ đến Ibn Sina lần này!

Ibn Sina nghe xong liền dặn:

"Hãy về nói với bệnh nhân: Chắc chắn

Sáng ngày mai doctor sẽ đến nhà

Và thế nào cũng làm thịt anh ta".

Còn người bệnh, nghe tin mình bị giết

Thì vui mừng không để đâu cho hết.

Sáng hôm sau Sina đến, và ông

Liền hỏi to khi mới bước vào phòng:

"Bò đực đâu?" "Đây, tôi là bò đực! -

Người bệnh đáp. - Giết tôi ngay lập tức!"

Ông dùng dây trói thật chặt anh ta,

Bắt vượn cổ, nắm ngay giữa sàn nhà,

Rồi luôn tay mài dao, ông lặng lẽ

Sờ và ngắm như một anh doctor.

Bỗng ông nói: "Con bò này quá già, nên phải chờ, không thể giết hôm nay.

Phải cho ăn thật nhiều và thật bổ

Mới đủ béo để cho vào lò mổ."

Ông sai người cởi trói bệnh nhân

Rồ i ra lệnh mang vào nhiề u thức ăn.

Thật kỳ lạ là anh ta ăn hê t,

Ăn cả thuồ c lẫn vào mà không biê t.

Chẳg bao lâu anh ta khỏe, béo tô t,

Và không còn nghĩ mình là bò.

CHUYỆN ANH CHÀNG CÓ BỘ QUẦN ÁO ĐẸP

Có chàng trai con nhà giàu, chủ nhật

Diện bộ cánh tự cho là đẹp nhất,

Rồi đến thăm một nhà chiêm tinh,

Một ông già tóc bạc rất thông minh.

Ông già nghĩ: "Một con công sặc sỡ!

Chắc con quan, và đến không vô cớ."

Ông chào khách, kê ghế cao mời ngồi.

Khách cảm ơn rất đúng lễ, và rồi, -

Để chúng tỏ không chỉ quần áo đẹp,

Mà anh ta cũng biết điếu, lễ phép, -

Một hồi lâu anh ta nói, cốt tình

Nói những điếu rất thâm thúy, thông minh.

Nhưng không nổi, ý và từ lẫn lộn,

Thành một chuỗi các âm thanh hổ lốn.

Rồi cuối cùng, khách ngồi im. Chủ nhà

Rất thân tình, đã khuyên bảo anh ta:

"Phải công nhận là áo quần anh đẹp,
Và có lẽ anh là người lễ phép.
Nhưng khả năng ăn nói quả rất tồi.
Trong đầu anh toàn xám xịt, theo tôi,
Hoặc là anh lo tu thân học hỏi
Cho đầu óc đỡ bớt phần tăm tối.
Không thì thay bộ áo đẹp này đi,
Nó không che được cái dốt, ích gì?"

CHUYỆN QUAN TÒA SUÝT BỊ CẮT TAI

Có một người rấ t thông minh, học rộng,
Nhưng luôn nghèo, gia tài không, túi rỗng.
Nên cuố i cùng nói bỏ ra nước ngoài,
Và ở đấ y, cũng vì do có tài,
Ông được vua mời vào cung, sau đó,
Giao trọng trách làm quan tòa thành phố .
Là quan tòa, ông xử rấ t công minh.
Chính vì thế mà chuố c vạ vào mình.
Người ghen tị, người chỉ do nhàn rồi,
Họ vu khô ng cho quan tòa đủ tội.
Vua tức giận, sai lính phá nhà ông,
Tiề n và vàng đem nhập quỹ, sung công.
Quan tể tướng ghé tai vua nói nhỏ.
Vua ra lệnh cắ t tai ông cho chó!
Rấ t hãi hùng, con người â y không may,
Nghe lệnh vua, đã đáp lại thế này:

"Vua là người yêu công bả`ng, sự thật,
Vây để yên đôi tai, không được cắ t.
Chúng một phầ n xương thịt mẹ sinh ra,
Có rấ t lâu trước khi làm quan tòa.
Nế u tôi sai, cứ lấ y đi tấ t cả
Cái tôi có khi sang hầ u bệ hạ.
Xin bệ hạ làm quan tòa công minh
Mà đừng lấ y cái không phải của mình!"
Vua nghe thế´ , khé mím cười, nguôi giận,
Rồ i tha ông, với đôi tai lành lặn.

CHUYỆN ANH NÔNG DÂN THẬT THÀ VÀ CON LỪA QUÈ

Ở làng nọ có một anh nhà quê,
Sống chắt phác với một con lừa què.
Con lừa ấy yếu, gầy, trông thật tội,
Lại già, xâu, đứng còn không đứng nổi.
Số phận nó, quả đúng thật bất công,
Luôn bị đánh, không ngày nào là không.
Nên rồi việc là nãm yên một chỗ,
Nó than trách cuộc đời mình khổ.
Anh nhà quê cũng chán nó, một hôm
Quyết định đem con lừa xâu, gầy nhom
Ra chợ bán, được vài đồng cũng đỡ.
Theo cái lệ có xưa nay ở chợ,
Anh ta nhờ ông lái bán giùm cho.
Và ông này, ngay lập tức nói to:
"Nào lại đây mua ngay không chậm trễ,
Một con lừa thông minh, nhanh và khỏe.

Không phải lừa, có thể nói không ngoa,
Khỏe như ngựa, hay cùng lắm, như la.
Nó mà phóng, còn nhanh hơn tên bắn.
Nào lại mua, kéo không rồi hối hận!"

Khách đứng quanh chỉ nhìn nhau phì cười,
Thế mà anh nhà quê, thật dở người,
Thật thà tin những gì ông kia nói,
Không hề biết phường buôn chuyên nói dối.

"Không, không bán, con lừa này của tôi.
Nó quả đúng là con vật không tồi.
Nó tốt giống, rất chăm làm, mạnh khỏe.
Chính tôi cần một con lừa như thế!"

Rồi vội vàng, rất hăng hái, anh ta
Đặt con vật khôn khéo kia về nhà.

CHUYỆN VUA PARVIS VÀ CON CÁ KỶ LẠ

Vua Parvis cùng hoàng hậu Shirin
Đang ngồi chơi thì có người báo tin:
Một ông chài bắt được con cá lạ,
Muốn dâng vua như món quà biển cả.
Vâng, quả nó là con cá khác thường:
Da màu hồng, vẩy lấp lánh kim cương.
Trong bụng cá - chùm trứng to óng ánh,
Những quả trứng bằng vàng ròng lấp lánh!
Vua xem xong rất thích, vỗ vào tay.
Ông quan già coi ngân khố ra ngay.
Vua ra lệnh thưởng cho người đánh cá
Nghìn đồng bạc còn mới nguyên, sáng lóa.
Nghìn đồng bạc! Nhưng Shirin nghe xong
Liên lạng lẽ nói nhỏ sát tai chồng:
"Quả hào phóng không ai bằng bề hạ,
Nhưng nghìn đồng thì thiếu 100 triệu quá."

Vì từ nay, bệ hạ thưởng cho ai,
Họ cũng cho là ít, sẽ kêu nài,
Rằ ng bệ hạ không còn yêu mê ́ n họ,
Trước nghìn đò ́ ng cho một con cá nhỏ,
Còn nay thì..." "Giờ thiế ́ p bảo làm sao? -
Vua gãi tai. - Biế ́ t lâ ́ y lại cách nào?"
"Thì cứ hỏi ông già kia khờ dại:
Đây cá đực hay là con cá cái?
Lão nói gì, bệ hạ cũng đáp ngay
Rằ ng rấ ́ t tiế ́ c, không thể ă n cá này.
Vậ hữ y mang con cá đi nơi khác,
Và trả lại cho ta nghìn đò ́ ng bạc."
Ông đánh cá đực gọi vào. Ông ta
Không khờ dại, mà nhanh trí đoán ra
Rằ ng vua trót thưởng nhiề ́ u tiề ́ n, vì the ́
Muô ́ n đòi lại, cô ́ gâ y điề ́ u khó dễ.
"Tâu bệ hạ, con cá này của con,
Nhu ngài thấ ́ y, không dài, cũng không tròn.
Đực hay cái? Con phải thua rằ ́ ng nó

Là giớ'ng trung, tức nửa này nửa nọ."
Vua nghe xong, khoái trí cười, và rồ'i
Tặng tiề'n thưởng cho ông gắ'p đôi!
Còn ông kia nhận thêm tiề'n, vội vã
Định bỏ đi, nhưng cũng do vội quá
Mà từ túi, một đờ'ng xu rơi ra,
Đờ'ng xu nhỏ nằ'm ngay chính giữa nhà.
Ông nhậ't lên, cho vào bao cẩn thận.
Shirin quát: "Một lão già keo bắ'n!
Hai nghìn đờ'ng tiề'n thưởng ít hay sao,
Còn tham lam vợ vét cả đờ'ng hào?
Tâu bệ hạ, cái tội này lế'u láo
Cầ'n phải trị. Lấ'y lại tiề'n của lão!"
Nghe lời vợ, vua liề'n trách ông già.
Ông cúi đầ'u cung kính đắ'p: "Thực ra
Con nhậ't nó không phải vì keo kiệt.
Trên đờ'ng xu có hình vua, con biế't,
Nên tá't nhiên con không muố'n cho ai
Được hẫ'n láo dẫ'm chân lên hình ngài."

Vua nghe thê', liê`n cười to vui sướng
Và ra lệnh tặng gâ'p ba tiê`n thưởng.

CHUYỆN VUA ISKANĐAR TỚI THÀNH PHỐ NHỮNG NGƯỜI ĐẠO ĐỨC TRONG SẠCH

Iskanđar¹ Đại đế tự mình

Luôn dẫn đầu đoàn quân viễn chinh

Đi chinh phục đất đai toàn thế giới

Và nhân thể tìm cái hay, cái mới.

Như vũ bão, quân ngài đi đến đâu,

Là ở đâu phải khuất phục, cúi đầu.

Một lần kia, khi chiếm xong thành phố,

Ngài tò mò, rất ngạc nhiên về nó.

Thành phố này, thật kỳ lạ, khắp nơi

Đều sạch đẹp, đều no ấm mọi người.

Công việc họ rất nhẹ nhàng, thú vị,

Theo sở thích và nghỉ ngơi tùy ý.

Kỳ lạ hơn, ở thành phố lạ này

Không người giàu, cũng không có ăn mày,

Không lừa đảo, không giết người, cướp bóc.

Cửa không khóa, không ai nghe tiếng khóc.

Còn xã hội thì bình đẳng, người ta

Sống hòa thuận như anh em một nhà.

Không khái niệm quan hay dân, thậm chí

Không cả vua, thật là điếu thú vị.

Bao đời nay thành phố sống yên bình,

Chưa một lần từng biết đến chiến tranh.

Kỳ lạ nữa, trước mỗi nhà đều có

Một nhà mộ, thường trống không và nhỏ.

"Sao lại thế? - đức vua hỏi, tò mò. -

Còn đang sống mà đã xây nhà mộ?"

Người ta đáp: "Để nhắc cho người sống

Rằng đời ngắn, nên phải lo lao động

Để sống sao cho có ích với đời,

Và xứng đáng với tên gọi con người."

Vua lại hỏi: "Ta thấy đây không có

Vua, triều đình và các quan văn võ.

Vậy lấy ai cai trị nước? Người nào

Thu sưu thuế? Lúc tai biến thì sao?"

Đáp: "Ở đây mọi người luôn tự giác
Lo việc chung, không ai làm việc ác.
Việc của nước là việc của toàn dân,
Cần gì vua? Quan lại càng không cần."
"Không thấy cả người giàu, người danh giá.
Sao lại thế? Quả điều này rất lạ."
"Không khó hiểu, thưa vua, dân nước này
Sống ôn hòa và giản dị xưa nay.
Giàu làm gì? Giàu với ai? Thử hỏi,
Vàng mang lại cái gì ngoài tội lỗi?"
Thấy và nghe những điều trên lạ kỳ,
Vua suy ngẫm, rồi cho quân rút đi,
Để nguyên vẹn cả dân và thành phố,
Không thay đổi một chút gì trong đó.

CHUYỆN VỀ SÔCRAT^I

Sôcrat, triết gia xưa vĩ đại.

Mong tư tưởng của ông sống mãi.

Ông trong sạch suốt từ đầu đến chân,

Cả vinh quang lẫn tiền bạc không cần.

Như cây cỏ, rất tự nhiên, giản dị,

Ông chỉ sống với những điều mình nghĩ.

Gia tài ông - vẹn vẹn chiếc chum to,

Sứt trên miệng, đáy đôi chỗ bị rò.

Không đựng nước, nên không hề quan trọng,

Nó là nhà, nơi nhiều năm ông sống.

Đêm ông chui vào ngủ, mặt trời lên

Lại chui ra, ngời ngời sáng kẻ bên,

Một mình ông, lim dim trên bãi cỏ,

Người trần truồng, vì áo quần không có.

Rồi một hôm, vua đi ngang, thấy ông,

Trong tư thế đang sưởi nắng, tông ngông.

Vua xuống ngựa, cúi đầu chào rất thấp:

"Thưa hiên triết, đã lâu không được gặp.

Ông, một người được kính trọng xưa nay,

Sao né tránh, sao ân dật thế này?

Sao lâu lắm không vào cung đàm đạo?

Mà sao ông trăn trờng, không quàn áo?"

Sôcrat đáp: "Vua xem, ta già rồi,

Mặc áo quàn chỉ thêm nặng mà thôi.

Vì với ta, riêng tuổi đời đã nặng.

Giờ hạnh phúc là được ngời sưởi nắng."

"Người có thể xin bất cứ điều gì.

Ta sẽ cho, đừng e ngại, nói đi!"

Sôcrat không ngượng đầu, nói nhỏ:

"Cảm ơn vua đã thương tình chiếu cố.

Vậy tôi xin, chỉ một điều, ít thôi:

Ngài tránh ra, đừng che nắng của tôi!"

Vua nghe thế, né sang bên, lạng lẽ

Cởi chiếc áo trên người ngài đẹp đẽ

Khoác lên lưng nhà hiên triết. Ông này

Vua đi khỏi, liền treo nó lên cây,

Và tiếp tục lại trên truông sỏi nắng,
Một mình ông bên chiếc chum, im lặng.

*

Trong hàng chục học trò của ông,
Sôcrat yêu nhất Platông²,
Người được thầy dành thời gian, nhẫn nại
Dạy, và thành một triết gia vĩ đại.
Ông thường nói: "Tâm hồn con bao la,
Hãy coi trời để bay cao, bay xa,
Để thoát khỏi cuộc đời này ngu muội,
Để bóng nó không làm con tăm tắp i.
Nếu chúng ta không độc ác, lòng lành,
Thế giới này đã không có chiến tranh.
Đời trên tục biệt bao nhiêu cạm bẫy,
Nhưng sáu loại con tránh xa, nhớ lấy.
Loại thứ nhất là những người nhỏ nhen,
Ai hơn mình, không hơn mình, cũng ghen.
Họ hậm hực đến mất ăn, mất ngủ,
Và lòng lộn, gằm ghè như con thú.

Loại thứ hai là những kẻ có quyề`n,
Là cái chúng sử dụng để kiế`m tiề`n.
Quyề`n biế`n chúng thành những tên độc ác,
Thành vô ơn, vô tình và bội bạc.
Đáng ghét nhấ`t chính là loại người này.
Chúng gây nhiề`u, nhiề`u đau khổ xưa nay.
Loại thứ ba là ham mê quá độ
Để có được cái gì mình chưa có.
Họ tham lam, ích kỷ, chỉ biế`t mình,
Mà không hê` để ý đế`n xung quanh.
Loại thứ tư là những người keo kiệt.
Những người sợ tiêu tiề`n hơn sợ chấ`t.
Suố`t đời mình, họ khổ sở, lo âu
Họ rấ`t nghèo, dù thực ra rấ`t giàu.
Loại thứ năm là những người đê` tiện,
Lo nịnh bợ, âm mưu nhấ`m thắ`ng tiế`n.
Đố`i với họ, được thắ`ng quan hơn người,
Là nghĩa sô`ng, là mục đích cả đời.
Còn ngu dồ`t là loại người thứ sáu.

Loại người này không hẳn toàn người xấu.
Vì ngu dốt, không hiểu người, hiểu mình,
Nên họ làm nhiều việc xấu, đáng khinh.

CHUYỆN NGƯỜI THỢ GIẶT VÀ CON BÒ NÔNG

Ở Bátđã có một chàng trai nọ
Số'ng bả'ng nghề' giặt thuê, nghèo khổ.
Ngày lại ngày, ra giặt ở bờ sông,
Anh thường thấ'y có con chim bồ' nông
Đang dò dẫm mò cua, bắ't tép.
Cổ và chân cao kê'u, trông chẳng đẹp.
Vô'n khiêm tô'n, hơi ngu đầ'n, cô đơn,
Dường như nó cũng không mong gì hơn,
Ngoài việc lội trên bãi lầ'y ngập nước,
Ních đầ'y bụng những gì may kiế'm được.
Thế' mà rô'i, một hôm không hiểu sao,
Ăn no nê, chọt hứng, ngược lên cao,
Nó nhìn thấ'y con đạ'i bàng to lớn
Dang rộng cánh, giữa trời xanh bay lượn.
Là chúa tể các loài chim, đạ'i bàng
Có phong thái giồ'ng hệt một ông hoàng.

Ngoài vô số những điê`u hay ho khác,
Nó luôn chừa thức ăn cho người khác.
(Vâng, người tô`t, người cao quí bao giờ
Cũng chừa lại chút thức ăn dư thừa
Cho những kẻ yê`u hơn mình, bé nhỏ!)
Con bô` nông đứng nhìn, đầ`y ngưỡng mộ,
Cái cổ dài càng dài thêm, đôi chân
Dươn lên cao trong tư thế` bằ`n thầ`n:
"Mình thức sự còn to hơn, có lẽ
Còn đẹp hơn cả đại bàng oai vệ.
Vậy mà mình, thật xấ`u hổ, xưa nay
Chỉ ăn toàn ê`ch nhái lẫn bùn dầy.
Tại sao mình không bắ`t chim ăn thịt,
Ăn và chừa cho đàn em một ít?
Được, từ nay mình sẽ giồ`ng đại bàng,
Sẽ cao quí, hào phóng như ông hoàng!"
Con bô` nông ngu ngồ`c kia nghĩ vậy
Rồ`i hùng dũng bay lên cao. Ở đầ`y,
Nó chưa kịp biế`t mình oai thế` nào,

Thì bắt chọt từ đâu đó trên cao
Một con chim kê`n kê`n to xuấ t hiện.
Thật tội nghiệp con bô` nông hãnh tiế n:
Mấ y phút sau, dù không ché t, tiế c thay,
Nó bị thương, rơi tĩm xuố ng bãi lâ`y,
Cánh dính bùn, chiế c mỏ to đầ y đầ t.
Tồ i thì lên bàn ăn anh thợ giặt.
Đâ y, bài học rấ t hay và thông minh
Cho những ai không biế t lượ ng sức mình.

CHUYỆN CON LẠC ĐÀ CÓ CÁNH

Một ông vua, ngô ì không lâu cũng chán,

Mở tiệc lớn mời cận thân, bè bạn.

Và vừa ăn, vua yêu cầu mỗi người

Lần lượt kể những chuyện lạ trên đời,

Với điều kiện chính mình nhìn tận mắt,

Phải hấp dẫn, và tất nhiên phải thật.

Một người kể: "Nghê tôi hay phải đi,

Và lần nọ tôi thấy ở châu Phi,

Một quái vật, nói thế nào được nhỉ,

Giống lạc đà, nhưng vô cùng kỳ dị,

Loại lạc đà một bướu, béo, không gầy.

Có hai cánh, nhưng không hề biết bay.

Không chở hàng, không phải làm gì cả,

Cứ suốt ngày thân thơ chơi, nhàn nhã..."

Mọi người nghe, phá lên cười: "Thôi đi!

Ông kể chuyện nhằm nhí ấy làm gì?

Chúng tôi đây cũng đi nhieu không kém,

Cũng từng gặp nhiều chuyện hay và hiếm,

Nhưng lạc đà có cánh thì ôi, ôi!

Đừng phịa chuyện, đừng hòng lừa chúng tôi!"

Và rốt cục, mặc dù thế có thật,

Không ai tin, bị một phen bẽ mặt,

Ông kể chuyện đành hậm hực ra về

Trong ồn ào tiếng la mắng, cười chê.

Sáng hôm sau, còn chưa nguôi hậm hực,

Ông vội vã lên đường ngay lập tức

Tới châu Phi, rồi từ đó về nhà

Với một con đà điểu lớn và già.

Ông đem nó vào gặp vua, và hỏi

Có phải đúng là con ông đã nói.

Vua xem kỹ rồi bỗng phá lên cười:

"Vâng, đúng nó. Giờ ta tin nhà ngươi.

Một con vật lạ kỳ, cao, dũng mãnh!

Ngươi đáng thưởng! Đúng, lạc đà có cánh!"

Tôi hôm ấy vua lại mở tiệc to,

Lại mời quan đến ăn uống, chuyện trò.

Tiệc đang vui, vua vẫy tay ra hiệu,
Rồi mọi người vây quanh con đà điểu,
Một con vật rất mới lạ, giống gà,
Nhưng vua bất cứ phải gọi lạc đà,
Loại lạc đà không bay nhưng có cánh.
Ai gọi khác sẽ bị vua đem đánh.